

Số: 134/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn thụ lý số 168/2026/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 04 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị L – Sinh ngày: 05/8/1961

Căn cước công dân số: 038161015828

- Bị đơn: Ông Lê Chí T – Sinh ngày: 02/3/1959

Căn cước công dân số: 038059022553

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố X, phường T, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 04 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Dương Thị L và ông Lê Chí T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Dương Thị L và ông Lê Chí T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà L và ông T có 03 con chung là Lê Anh T1 – Sinh ngày: 08/7/1984, Lê Anh Q – Sinh ngày: 9/10/1987 và Lê Anh P – Sinh ngày:

03/01/1990. Hiện tại các con đã trưởng thành nên các đương sự không yêu cầu giải quyết.

- **Về tài sản và công nợ:** Bà Dương Thị L và ông Lê Chí T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Dương Thị L và ông Lê Chí T là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 9 – Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- **UBND phường Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bắc